

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 496/2023/HSPT  
Ngày: 19/12/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Với Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Lan Hương***

*Các thẩm phán: Ông **Trần Vĩnh Yên***

*Bà **Võ Thị Thanh Phượng***

*Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Út** – Thư ký Tòa án*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Sương** – Kiểm sát viên.*

Ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 407/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Phan Trọng L1 có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại - anh Nguyễn Minh M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2023/HSST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

*Bị cáo bị kháng cáo:*

**Phan Trọng L1**, (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam.

Sinh ngày 20/12/1989 tại tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Tổ D, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tài xế.

Con ông : Phan Trọng H, sinh năm 1963 và bà: Trần Thị T, sinh năm 1969.

Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất.

Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1993; và có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị hại: Chị **Phạm Thị Bích T1**, sinh năm 1987 (chết).

**Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1954(mẹ chị T1)

Trú tại: 43, tổ E, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền của bà V: Chị **Phạm Thị Anh Đ**, sinh năm 1991.

Trú tại: Tổ E, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Theo giấy ủy quyền ngày 12/12/2023)

2. Anh **Nguyễn Minh M1**, sinh năm 1988(chồng chị T1).

Trú tại: 43/20, tổ E, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh M1: Luật sư **Phạm Anh T2** thuộc Công ty L4– Đoàn Luật sư thành phố H.

*Bị đơn dân sự: Công ty TNHH P.*

Địa chỉ: D, KP.5, phường T, TP ., tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Phan Thị Hiền L2**- Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: D, KP.5, phường T, TP ., tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Xuân B- Chức vụ: Phó Giám đốc.

Địa chỉ: 1, tổ E, KP.5, phường T, TP ., tỉnh Đồng Nai.

(Theo giấy ủy quyền số 06/2023/GUQ-PH ngày 18/12/2023).

*(Bị cáo, anh M1, luật sư T2, chị Đ, ông B có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Phan Trọng L1 có giấy phép lái xe hạng C số 750134023643 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 09/12/2019 có giá trị đến ngày 09/12/2024. L1 lái xe thuê cho Công ty trách nhiệm hữu hạn P, địa chỉ khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 07 giờ 25 phút ngày 14/01/2023, L1 điều khiển xe ô tô tải ben biển số 60C-47682 (xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn P) chở khoảng 17 tấn đá lưu thông trên đường Đ hướng từ xã T đến xã T, huyện V. Khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, xe L1 điều khiển lưu thông đến km8 đường ĐT 768 thuộc ấp B, xã T. Đoạn đường cong về bên phải theo hướng xe Lưu thông, mặt đường rộng 09,90m trải nhựa phẳng có vạch sơn liền nét chia mặt đường thành hai làn đường. L1 điều khiển xe ô tô vận tốc khoảng 35km/giờ vượt xe cùng chiều phía trước không đảm bảo an toàn, dẫn đến mặt ngoài bánh xe thứ hai bên phải và thanh chắn găm hông bên phải xe ô tô biển số 60C-47682 va chạm với mặt ngoài yếm chắn gió bên trái xe mô tô biển số 60B9-75766 do chị Phạm Thị Bích T1, sinh năm 1987 ngụ tại ấp B, xã T, huyện V điều khiển lưu thông cùng chiều, làm chị T1 và xe mô tô ngã xuống đường và bánh sau xe ô tô 60C-47682 cán qua người chị

T1. Hậu quả chị Phạm Thị Bích T1 tử vong tại chỗ; hư hỏng một số bộ phận xe mô tô biển số 60B9-75766.

- Phương tiện, tài sản, giấy tờ tạm giữ:

Xe ô tô tải ben biển số 60C-47682 và xe mô tô biển số 60B9-75766.

Giấy phép lái xe hạng C, căn cước công dân tên Phan Trọng L1 ; Chứng nhận đăng ký xe ô tô, Chứng nhận điện tử bảo hiểm bắt buộc xe ô tô biển số 60C-47682, Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô biển số 60C-47682.

-Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số:123/KL-KTHS ngày 02/02/2023 của Giám định viên Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Phạm Thị Bích T1 : sốc đa chấn thương; chấn thương sọ não hở vỡ xương hộp sọ, dập não; chấn thương ngực kín gãy xương ức, gãy xương sườn, dập rách phổi, vỡ tim.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định pháp y của Giám định viên phòng K công an tỉnh Đ.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường nguyên vẹn, vị trí xảy ra tại nạn giao thông là km 8 đường ĐT 768 thuộc ấp B, xã T, huyện V; đoạn đường cong được rải nhựa và có vạch phân tuyến chia làm 02 làn đường cố định, chiều rộng mặt đường là 09,90m được cố định bởi trụ điện số 10 đứng ngoài lề đường phía bên trái hướng xã T về hướng xã B. Lấy mép lề đường phía bên phải theo hướng xã T về hướng xã B làm mép lề chuẩn và làm mốc cố định để đo vẽ hiện trường.

Xe ô tô tải ben biển số 60C-47682: Dừng trên phần đường xe chạy, đầu xe quay về hướng xã B, đuôi xe quay về hướng xã T. Trục trước bên phải xe ô tô tải ben cách lề phải hướng đi là 1m90, trục sau bên phải xe ô tô tải ben cách lề phải là 1m70 và cách trục bánh xe mô tô biển số 60B9-75766 là 2m50.

Xe mô tô biển số 60B9-75766: Ngã sang bên phải, đầu xe quay vào lòng đường, đuôi xe quay vào lề phải. Trục trước xe mô tô cách lề phải là 0m40, cách điểm đầu của tử thi là 3m40 và cách trụ điện số 10 là 18m60, trục sau xe mô tô cách lề phải là 0m65.

Vết cày dài 15m90 kéo theo hướng xã T về xã B do đầu chân chống phía bên phải xe mô tô tạo nên. Điểm đầu vết cày cách lề chuẩn là 1m50 và cách trụ điện số 10 là 10m80. Điểm cuối vết cày tiếp giáp với đầu chân chống phía bên phải xe mô tô biển số 60B9-75766.

Tử thi dài 1m68 nằm trên mặt đường. Điểm đầu tử thi quay vào lòng đường, chân tử thi quay vào lề phải. Tâm điểm đầu tử thi cách lề phải là 2m40, cách trụ điện số 10 là 15m50 và cách trục bánh trước xe mô tô biển số 60B9-75766 là 3m40. Gót chân của tử thi phía bên trái cách lề phải là 1m40.

T3 trụ điện số 10 vào lề trái theo hướng xã T về hướng xã B là 1m80. T3 trụ điện cách điểm đầu vết cày là 10m80 và cách trục bánh trước xe mô tô biển số 60B9-75766 là 18m60 và cách tâm điểm đầu tử thi là 15m50.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông thể hiện:

Xe ô tô tải biển số 60C-47682: Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài bánh trước phía sau bên phải bánh xe ngoài cùng kích thước 15x1,5cm. Dấu vết trượt xước kim loại có dính chất màu đỏ ở mặt ngoài đầu thanh chắn gầm bên hông phải xe kích thước 6x8,5cm. Trên bánh xe phía trong bên phải hàng thứ ba từ đầu xe ô tô xuống có dính chất màu nâu nghi là máu.

Xe mô tô biển số 60B9-75766: Vết chà mòn nhựa ở mặt ngoài yếm chắn gió bên trái kích thước 10x38cm hướng từ trước ra sau. Vết chà mòn kim loại ở mặt ngoài phía trước đầu tay lái bên trái kích thước 2x3cm hướng từ trước ra sau. Đầu tay phanh bên trái bị gãy. Vết chà mòn kim loại ở mặt ngoài ốp bảo vệ lốc máy kích thước 13x10cm, phía trên ốp bảo vệ lốc máy bị vỡ kích thước 3cm. Vết chà mòn kim loại mặt ngoài gác chân sau bên trái kích thước 7x0,5cm. Vết chà mòn ốp nhựa phía dưới đế chân trước bên trái dài 37cm. Vết chà mòn nhựa ốp bảo vệ phía trên đèn sau xe kích thước 6x1cm.

- Xử lý phương tiện, tài sản, giấy tờ tạm giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã giao trả:

Xe ô tô ben biển số 60C-47682, Chứng nhận đăng ký xe ô tô và Chứng nhận điện tử bảo hiểm bắt buộc; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô 60C-47682 cho ông Nguyễn Văn T4, là đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn P.

Xe mô tô biển số 60B9-75766 cho anh Nguyễn Minh M.

Giấy phép lái xe hạng C và căn cước công dân cho Phan Trọng L1.

- Về Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Minh M là mẹ và chồng chị Phạm Thị Bích T1 yêu cầu bồi thường số tiền 2.474.120.000 đồng. Bị cáo Phan Trọng L1 và Công ty trách nhiệm hữu hạn P đã bồi thường 70.000.000 đồng. Ngày 23/6/2023, bị cáo Phan Trọng L1 đã nộp 300.000.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu để tiếp tục bồi thường.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2023/HSST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Trọng L1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Trọng L1 cho Ủy ban nhân dân phường T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo Phan Trọng L1 trách nhiệm phối hợp với UBND phường T giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo và Công ty TNHH Pphải liên đới bồi thường tiếp cho đại diện bị hại là anh Nguyễn Minh M số tiền 288.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/8/2023, người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Minh M2 cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt, không cho bị cáo được hưởng án treo và tăng mức bồi thường thiệt hại.

***-Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:***

Về nội dung và hình thức đơn kháng cáo: Anh M làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và đúng nội dung, hình thức đơn kháng cáo nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo:

- Đối với phần hình phạt: Tại phiên tòa, anh M rút kháng cáo đối với yêu cầu tăng hình phạt và không cho bị cáo được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử về phần này.

- Đối với phần bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, ngoài các số tiền bị cáo và Công ty TNHH P đã bồi thường và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu là 770.000.000đ, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho anh M 100.000.000đ và Công ty TNHH P1 nguyện bồi thường thêm cho anh M 200.000.000đ, tổng cộng là 1.070.000.000đ nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện trên, sửa bản án sơ thẩm về phần dân sự.

***- Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh M:***

Về phần kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và không cho bị cáo được hưởng án treo, tại phiên tòa hôm nay anh M đã tự nguyện rút phần này.

Về phần bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 691 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận các khoản chi phí hợp lý sau:

- Chi phí hợp lý cho việc mai táng: 75.000.000 đồng.

- Tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng trước khi chết:

Tòa án cấp sơ thẩm đã tính thời gian cấp dưỡng, không đúng với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 8 Nghị Quyết số 02/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành ngày 06/09/2022, thời gian cấp dưỡng phải tính

từ ngày người bị hại bị xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng. Ngoài ra, cấp sơ thẩm áp dụng lương cơ bản 1.800.000đồng để tính tiền cấp dưỡng là không đúng với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị Quyết số 02/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành ngày 06/09/2022 và Điều 3 Nghị định 38/2022/NĐ-CP của Chính Phủ quy định. Đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng mức lương tối thiểu vùng là 4.680.000 đồng/tháng để tính tiền cấp dưỡng. Như vậy, các khoản chi phí cấp dưỡng cụ thể như sau:

+ Cấp dưỡng đối với cháu Nguyễn Phạm Hoàng N(sinh ngày 21/09/2012): Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 14/01/2023 (ngày xảy ra tai nạn) đến khi cháu N đủ 18 tuổi (07 năm 08 tháng) là 430.560.000 đồng.

+ Cấp dưỡng đối với cháu Nguyễn Hoàng N1(sinh ngày 18/02/2022): Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 14/01/2023 đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi (17 năm 01 tháng) là 959.000.000 đồng.

+ Cấp dưỡng cho mẹ chị T1 là bà Nguyễn Thị V với số tiền 90.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm không chấp nhận khoản cấp dưỡng này và nhận định rằng bà V không chung sống với ông M, chị T1, đang sống chung với ông H2 từ trước đến nay và bà V có lương hưu trí mỗi tháng, bà V không phải chỉ có một người con là chị T1 là không phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm: Cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại là bồi thường 70.000.000 đồng là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự 2015. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tương đương 100 tháng lương cơ sở là 180.000.000 đồng.

Như vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, chấp nhận tổng số tiền mà gia đình bị hại yêu cầu bị cáo và Công ty P phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường là **1.734.560.000 đồng**.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Minh M3 thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tư cách đương sự:

Bị cáo Phan Trọng L1 làm việc tại Công ty TNHH P theo hợp đồng lao động số: 15/HĐLĐ-P4-2020 ngày 02/01/2020 (có quy định cụ thể về thời gian địa điểm làm việc của người lao động). Cấp sơ thẩm xác định bị cáo gây tai nạn trong thời gian làm việc, bị cáo đồng ý cùng Công ty TNHH P2 thường cho đại diện bị hại liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự do Công ty P phải liên đới cùng bị cáo bồi thường anh M là đúng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên cấp sơ thẩm xác định Công ty TNHH P là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chưa chính xác.

Căn cứ Điều 601 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 64 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Hội đồng xét xử xác định Công ty TNHH Plà Bị đơn dân sự trong vụ án.

[3] Về áp dụng pháp luật:

Cấp sơ thẩm buộc bị cáo và Công ty TNHH P phải liên đới bồi thường tiếp cho đại diện bị hại là anh Nguyễn Minh M số tiền 288.000.000 đồng nhưng không áp dụng các Điều 584, 585, 586, 591, 601 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là có thiếu sót, cấp phúc thẩm cần bổ sung cho đầy đủ.

[4] Xét kháng cáo của anh M nhận thấy:

[4.1] Đối với phần hình phạt:

Tại phiên tòa hôm nay, anh M đã rút kháng cáo về việc yêu cầu tăng hình phạt và không cho bị cáo được hưởng án treo, xét việc rút kháng cáo trên của anh M là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo về phần hình phạt của anh M.

[4.2]. Đối với phần kháng cáo về bồi thường dân sự:

Căn cứ Điều 691 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, anh M được bồi thường các khoản chi phí hợp lý sau:

- Chi phí hợp lý cho việc mai táng: Cấp sơ thẩm chấp nhận số tiền 75.000.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật.

- Tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng trước khi chết:

Cấp sơ thẩm căn cứ trên mức lương cơ bản 1.800.000 đồng để tính tiền cấp dưỡng cho cháu N và cháu N1 là phù hợp, tuy nhiên thời gian cấp dưỡng phải tính từ ngày chị T1 bị xâm phạm đến tính mạng (ngày xảy ra vụ án là 14/01/2023) nên cấp phúc thẩm tính lại như sau:

- + Cấp dưỡng đối với cháu Nguyễn Phạm Hoàng N (sinh ngày 21/09/2012): Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 14/01/2023 (ngày xảy ra tai nạn) đến khi cháu N đủ 18 tuổi (07 năm 08 tháng) là 165.600.000 đồng.

- + Cấp dưỡng đối với cháu Nguyễn Hoàng N1 (sinh ngày 18/02/2022): Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 14/01/2023 đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi (17 năm 01 tháng) là 369.000.000 đồng.

- + Đối với tiền cấp dưỡng nuôi mẹ chị T1 là bà Nguyễn Thị V: Cấp sơ thẩm không chấp nhận khoản cấp dưỡng này và nhận định rằng bà V không chung sống với ông M, chị T1, đang sống chung với ông H2 từ trước đến nay và bà V có lương

hưu trí mỗi tháng, bà V không phải chỉ có một người con là chị T1. Tuy nhiên xét thấy căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 71 Luật hôn nhân và gia đình 2014 thì nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ là của tất cả các con; mặt khác theo lời khai của bà V (BL77) thì bà V khai rằng tất cả các con đều cấp dưỡng hằng tháng cho bà chăm sóc nuôi dưỡng bà. Vì vậy, cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng cho mẹ chị T1 là bà Nguyễn Thị V1 số tiền 90.000.000 đồng.

- Đối với tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm: Cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại là bồi thường 70.000.000 đồng là chưa phù hợp, chưa tương xứng với tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại (anh M, 02 con nhỏ, mẹ chị T1), vì vậy cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại tương đương 100 tháng lương cơ sở là 180.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền được xem xét chấp nhận là **879.600.000 đồng**.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, ngoài các số tiền bị cáo và Công ty TNHH P đã bồi thường trực tiếp 70.000.000 đồng và 02 lần nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu 700.000.000 đồng, tổng cộng là 770.000.000 đồng thì bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho anh M 100.000.000 đồng và Công ty TNHH P1 nguyện bồi thường thêm cho anh M 200.000.000 đồng, tổng cộng là **1.070.000.000 đồng**. Xét thấy, việc tự nguyện bồi thường của bị cáo và Công ty TNHH P nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 3 Bộ luật dân sự 2015 và có lợi cho gia đình bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận, sửa bản án sơ thẩm về phần dân sự.

[5] Về án phí:

Cấp sơ thẩm buộc bị cáo và Công ty P phải nộp 14.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm mà không tính riêng án phí của từng người phải chịu là chưa phù hợp với quy định pháp luật. Tuy nhiên, như đã nhận định tại phần [4.2] nêu trên, nay bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho anh M 100.000.000 đồng và Công ty TNHH P1 nguyện bồi thường thêm cho anh M 200.000.000 đồng nên cấp phúc thẩm sửa lại phần án phí DSST do có tình tiết mới, như vậy bị cáo phải chịu 5.000.000 đồng án phí DSST, Công ty P phải chịu 10.000.000 đồng án phí DSST.

Anh Myêu cầu bồi thường do chị T1 bị thiệt hại về tính mạng nên không phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và không phải chịu án phí HSPT.

[6] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Quan điểm và đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh M phù hợp một phần với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt và không cho bị cáo được hưởng án treo của anh Nguyễn Minh M; bản án sơ thẩm số 137/2023/HSST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu về phần hình phạt có hiệu lực pháp luật.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Nguyễn Minh M, Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH P và bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 137/2023/HSST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu về phần dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 3, 584, 585, 586, 591, 601 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH P và bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Minh M tổng số tiền **1.070.000.000đ**. Do Công ty TNHH P và bị cáo đã bồi thường trực tiếp 70.000.000 đồng và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu 700.000.000 đồng nên nay Công ty TNHH P nguyện bồi thường thêm cho anh M **200.000.000đ** (Hai trăm triệu đồng); bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh M **100.000.000đ** (Một trăm triệu đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 700.000.000 đồng bị cáo và Công ty TNHH Phúc Hiếu đã nộp Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu để đảm bảo thi hành án.

Anh M có trách nhiệm liên hệ Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu để nhận số tiền **300.000.000đ** (Ba trăm triệu đồng) tại biên lai thu tiền số 0007160 ngày 23/6/2023 và số tiền **400.000.000đ** (Bốn trăm triệu đồng) tại biên lai thu tiền số 0004252 ngày 18/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

Kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### 2. Về án phí:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST và không phải chịu án phí HSPT.

Bị cáo phải nộp 5.000.000đ (Năm triệu đồng) án phí DSST, Công ty Pphải nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) án phí DSST.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV06-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo - ĐDHPBH;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Lan Hương**

